

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST  
Ngày 22-10-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Thu Hương

Bà Đào Thị Nguyễn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Việt Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long; trụ sở: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phạm Phong Hòa (Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Phòng giao dịch Trần Nguyên Hãn); địa chỉ: Số 167E Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số: 1545/UQ-NHKL ngày 30-9-2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long); có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Việt Đ và chị Nông Thị K; cùng trú tại: Thôn HP, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Việt P và bà Nguyễn Thị Đ; cùng trú tại: Thôn HP, xã T, huyện V, thành phố H; ông Phong có mặt, bà Đại vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30-9-2020; Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 18-5-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02-8-2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Trần Nguyên Hãn (sau đây viết tắt là Ngân hàng Kiên Long) và anh Nguyễn Việt Đ, chị Nông Thị K đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTD/1403-6163 để vay vốn của Ngân hàng Kiên Long. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Kiên Long đã giải ngân cho anh Đ, chị K số tiền 184.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 03-8-2018; thời hạn cho vay: 01 năm kể từ ngày tiếp theo sau của ngày giải ngân đầu tiên; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất vay: 12,60%/ năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng 578 m<sup>2</sup> đất và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 406, 612, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 452002 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-3-1998 mang tên Nguyễn Việt P theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018, giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Việt P và vợ là bà Nguyễn Thị Đ và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Kiên Long. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ, chị K đã vi phạm nghĩa vụ, không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Kiên Long theo như thỏa thuận đã cam kết tại hợp đồng tín dụng cho nên, Ngân hàng Kiên Long đã chuyển khoản vay của anh Đ, chị K sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng Kiên Long đã tạo điều kiện để khách hàng vay và bên thế chấp có kế hoạch trả nợ, tất toán khoản vay nhưng anh Đ, chị K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long. Do vậy, Ngân hàng Kiên Long khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Đ, chị K phải trả cho Ngân hàng Kiên Long toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 18-8-2020) là 224.376.809 đồng; trong đó: Nợ gốc 184.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.635.888 đồng, nợ lãi quá hạn 37.740.921 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Kiên Long yêu cầu anh Đ, chị K phải thanh toán cho Ngân hàng Kiên Long số tiền còn nợ (tính đến ngày 22-10-2021) là 266.971.549 đồng; trong đó: Nợ gốc 184.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.635.888 đồng, nợ lãi quá hạn 80.335.660 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23-10-2021

cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của hợp đồng đã ký kết. Nếu, anh Đ, chị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Kiên Long yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp, sau khi phát mại tài sản bảo đảm nếu số tiền thu được không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long thì anh Đ, chị K phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Kiên Long.

Tại Bản tự khai đề ngày 26-7-2021, bị đơn anh Nguyễn Việt Đ trình bày:

Ngày 02-8-2018 vợ chồng anh Đ, chị K có vay của Ngân hàng Kiên Long số tiền 184.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTC-BĐS/1403-6163. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng 578 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 406, 612, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 452002 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-3-1998 mang tên Nguyễn Việt P. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ, chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như Ngân hàng Kiên Long trình bày là đúng. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc kinh doanh của gia đình gặp nhiều khó khăn nên anh Đ đề nghị Ngân hàng Kiên Long tạo điều kiện giãn nợ cho vợ chồng anh được trả dần.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29-6-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt P trình bày:

Ngày 02-8-2018 con trai và con dâu của ông là anh Nguyễn Việt Đ, chị Nông Thị K đã ký Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTC-BĐS/1403-6163 vay số tiền 184.000.000 đồng của Ngân hàng Kiên Long. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng 578 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 406, 612, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 452002 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-3-1998 mang tên Nguyễn Việt P. Trường hợp anh Đ, chị K không thanh toán được khoản nợ trên cho Ngân hàng Kiên Long thì ông Phong đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nông Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như đã nhiều lần triệu tập bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để làm việc, nhưng chị K và bà Đại đều vắng mặt không có lý do và không giao nộp văn bản trình bày quan điểm, ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và khi có đương sự vắng mặt tại phiên tòa; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Đ, chị K phải trả cho Ngân hàng Kiên Long số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 266.971.549 đồng; bao gồm: Nợ gốc 184.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.635.888 đồng, nợ lãi quá hạn 80.335.660 đồng. Anh Đ, chị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nếu anh Đ, chị K không trả được nợ thì Ngân hàng Kiên Long có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Về án phí: Anh Đ, chị K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn HP, xã T, huyện V, thành phố H. Nên, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh

Bảo, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Việt Đ, chị Nông Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đều vắng mặt không có lý do và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 giữa Ngân hàng Kiên Long với anh Nguyễn Việt Đ, chị Nông Thị K và bên thế chấp tài sản là ông Nguyễn Việt P và bà Nguyễn Thị Đ được ký kết do các bên tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận, đã giải ngân cho bị đơn số tiền 184.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ ngày 03-8-2018. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng nên nguyên đơn đã chuyển khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn. Về phía anh Đ cũng thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng cả anh Đ và chị K đều vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa. Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 22-10-2021) là 184.000.0000 đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi: Tại hợp đồng tín dụng lãi suất các bên thỏa thuận là 12,60%/ năm (có sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng); lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Theo bản kê tính lãi do nguyên đơn giao nộp, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22-10-2021), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ lãi trong hạn 2.635.888 đồng, nợ lãi quá hạn 80.335.660 đồng.

[6] Từ những phân tích và đánh giá tại mục [4], [5], xét thấy yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 (tính đến ngày 22-10-2021) là 266.971.549 đồng; bao gồm: Nợ gốc 184.000.0000 đồng, nợ lãi trong

2.635.888 đồng, nợ lãi quá hạn 80.335.660 đồng là có căn cứ, phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng, phù hợp Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[7] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của anh Đ, chị K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 giữa bên thế chấp và bên nhận thế chấp là quyền sử dụng 578 m<sup>2</sup> đất và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 406, 612, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hà Phương, xã Thăng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 452002 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-3-1998 mang tên Nguyễn Việt P. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19-7-2021, tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng, không có thay đổi về diện tích và vật kiến trúc trên đất so với thời điểm các bên ký hợp đồng thế chấp. Do vậy, trường hợp anh Đ, chị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là chính đáng, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự. Nếu, sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long mà còn thừa thì được trả lại cho ông Phong và bà Đại. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Kiên Long thì anh Đ, chị K phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

[8] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 266.971.549 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 13.348.577 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 117, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc anh Nguyễn Việt Đ và chị Nông Thị K phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 (tính đến ngày 22-10-2021) là 266.971.549 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi một nghìn năm trăm bốn mươi chín) đồng; bao gồm: Nợ gốc 184.000.0000 (Một trăm tám mươi tư triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 2.635.888 (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn 80.335.660 (Tám mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng.

1.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Trường hợp anh Nguyễn Việt Đ và chị Nông Thị K không trả hoặc không trả đủ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 334/18/HĐTC-BDS/1403-6163 ngày 02-8-2018 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Việt P và bà Nguyễn Thị Đ và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long. Tài sản thế chấp được xử lý là quyền sử dụng 578 m<sup>2</sup> đất và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 406, 612, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 452002 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-3-1998 mang tên Nguyễn Việt P.

1.3. Nếu sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long còn thừa thì được trả lại cho ông Nguyễn Việt P và bà Nguyễn Thị Đ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long thì anh Nguyễn Việt Đ và chị Nông Thị K phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Việt Đ và chị Nông Thị K phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm 13.348.577 (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.610.000 (Năm triệu sáu trăm mười nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017619 ngày 25-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Hữu Hường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hương**

**Đào Thị nguyên**

**Đinh Hữu Hường**